

**KẾ HOẠCH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
thực hiện Nghị quyết số 48 - NQ/TU ngày 15/11/2021
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số
tỉnh Tuyền Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 48 - NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyền Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 48 - NQ/TU), Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các phòng ban, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và nhân dân về chuyển đổi số.

Quá trình thực hiện phải đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy, sự điều hành có hiệu lực, hiệu quả của chính quyền. Tập trung thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 48 - NQ/TU; xác định các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chi tiết, cụ thể bảo đảm việc chuyển đổi số tỉnh Tuyền Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện để triển khai tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp với thực tế ở địa phương.

II- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản, toàn diện công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành hệ thống quản lý nhà nước và xã hội, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh, chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả sản xuất kinh doanh, thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện phát triển nhanh, bền vững.

2- Mục tiêu cụ thể

2.1- Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

2.1.1- Xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và sử dụng được trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, được định danh

và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc; tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, cơ sở dữ liệu dùng chung và 80% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP). 100% các hệ thống dùng chung và chuyên ngành đều được xác thực tập trung (SSO).

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan Nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (*trừ văn bản mật theo quy định*); 100% chế độ báo cáo được tạo lập, cập nhật, lưu trữ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ số trên hệ dùng chung theo quy định.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng; tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

2.1.2- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phân đầu tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động tăng bình quân 7%/năm.

- Có trên 20% doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh.

2.1.3- Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- 100% người dân có danh tính số kèm theo mã QR code, có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân; 100% học sinh, có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; 100% hộ gia đình có địa chỉ số và có ít nhất 01 điện thoại thông minh; 100% hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ sản xuất, kinh doanh, gửi, nhận hóa đơn điện tử với các cơ quan thuế sử dụng nền tảng công nghệ số.

- 100% tuyến đường chính tại trung tâm huyện được lắp đặt hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh.

- 100% thôn và 80% hộ gia đình được bao phủ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G và điện thoại di động thông minh, từng bước phát triển mạng 5G. 50% dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

2.2- Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

2.2.1- Xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần; 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trong toàn huyện và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh. Từng bước mở dữ liệu của các cơ quan Nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng theo quy định; tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

2.2.2- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 30%.

- Năng suất lao động tăng bình quân 8%/năm.

- Trên 50% doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh.

2.2.3- Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Trên 90% hộ gia đình được bao phủ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang; phủ cập dịch vụ mạng di động 5G trên địa bàn.

- 100% hộ gia đình có ít nhất 02 điện thoại thông minh; trên 80% dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1- Tạo nền móng chuyển đổi số

1.1- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu đối với quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 11 - KH/HU ngày 09/10/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Kế hoạch số 402 - KH/TU ngày 26/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 52 - NQ/TW ngày 27/9/2019

của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kế hoạch số 58 - KH/HU ngày 20/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về việc thực hiện Nghị quyết số 33 - NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hàm Yên.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị mình; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền; vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

- Các ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, trong đó chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

1.2- Thực hiện cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số quốc gia và các cơ chế, chính sách về chuyển đổi số.

- Huy động nguồn lực thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào huyện.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành lực lượng nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số.

- Thành lập tổ chuyên trách tham mưu, giúp ban chỉ đạo chuyển đổi số của huyện lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

1.3- Phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện phục vụ chuyển đổi số. Phát triển hạ tầng Internet phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ chuyên ngành trong triển khai chuyển đổi số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư.

- Tạo lập dữ liệu mở, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống phần mềm và dữ liệu dùng chung, dịch vụ số hóa dữ liệu, hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; triển khai đồng bộ hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn huyện, phát triển mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G; phủ cập dịch vụ mạng di động 4G để chuyển đổi số. Liên kết, hợp tác với các đơn vị doanh nghiệp (VNPT, Viettel...) triển khai những ứng dụng, nền tảng, giải pháp công nghệ mới thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Từng bước xây dựng, ứng dụng, phát triển và hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số của huyện trên cả 3 lĩnh vực trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, ưu tiên phát triển và hoàn thiện nền tảng chính quyền số trên cơ sở thực hiện Kế hoạch số 58 - KH/HU ngày 20/8/2021 của Huyện ủy Hàm Yên về việc thực hiện Nghị quyết số 33 - NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025 và các đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2- Xây dựng chính quyền số

Bảo đảm hạ tầng vận hành, triển khai số hóa giữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan Nhà nước bảo đảm tập trung, thông suốt các hoạt động lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số (đẩy mạnh hợp trực tuyến, phòng họp không giấy, ký số...) nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử, ký số văn bản trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển Chính quyền điện tử và các dịch vụ liên quan. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của huyện phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Phối hợp phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ đảm bảo tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

- Đưa toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ - CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Phối hợp các cơ quan chủ trì của tỉnh chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức; đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ ra quyết định quản lý nhanh chóng, hiệu quả cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

3- Phát triển kinh tế số

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thực hiện chính sách thu hút đầu tư vào địa bàn, chú trọng thu hút phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Tạo thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện phát triển các nền tảng phục vụ chuyển đổi số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số vào tổ chức quản lý và chuyển đổi phương thức hoạt động của nền kinh tế địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (Viettel Pay, VNPT Pay,...)

- Xây dựng, phát triển nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, hình thành chuỗi cung ứng trong đó có sự tham gia của các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn huyện với các cơ sở sản xuất, phân phối và các kênh thương mại, các công ty thương mại điện tử. Thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính VPostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistic.

- Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trong một số lĩnh vực:

+ *Về lĩnh vực nông nghiệp*: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong thực hiện các quy trình sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp, tập trung vào các sản phẩm chủ lực của huyện: Cam sành Hàm Yên, chè, bưởi, vệt bầu Minh Hương, các loại cá đặc sản... các sản phẩm OCOP, gỗ rừng trồng...

+ *Về lĩnh vực tài nguyên và môi trường*: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; bản đồ số; từng bước triển khai các giải pháp thông minh trong giám sát, quản lý, xử lý môi trường.

+ *Về lĩnh vực giao thông*: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện.

+ *Về lĩnh vực công nghiệp*: Khuyến khích xây dựng các nhà máy, nhà xưởng thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

+ *Về lĩnh vực du lịch*: Triển khai số hóa dữ liệu các khu, điểm du lịch trên địa bàn huyện (du lịch tâm linh, du lịch sinh thái vườn, du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, các nhà hàng, khách sạn...). Liên kết, phát huy hiệu quả trang thông tin điện tử của huyện, các fanpage, zalo, facebook... để quảng bá hình ảnh du lịch của địa phương.

4- Phát triển xã hội số

- Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án liên quan đến xã hội số quốc gia; lựa chọn mô hình điểm tiến hành chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, giáo dục; mô hình điểm cấp xã để xây dựng xã hội số từ đó tổng kết, nhân rộng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng mạng lưới, cung cấp dịch vụ mạng di động 4G/5G, đường truyền Internet tốc độ cao để thúc đẩy, tăng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh của người dân; đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt.

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà, trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân; hình thành Trung tâm giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân qua nền tảng số.

- Thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nội dung chuyển đổi số trong toàn xã hội, ưu tiên các lĩnh vực:

+ *Về giáo dục và đào tạo*: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và gián tiếp.

+ *Về y tế*: Khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin trong quản lý, chăm sóc sức khỏe nhân dân hiện có. Nâng cao chất lượng hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa, từng bước xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe và y tế công cộng dựa trên nền tảng công nghệ số. Triển khai ứng dụng Bảo hiểm xã hội số trên điện thoại thông minh; tăng nhanh tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử, người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa.

+ *Về văn hóa*: Tăng cường quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Hàm Yên trên không gian mạng, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

+ *Về an sinh xã hội*: Ứng dụng công nghệ trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm, giảm nghèo, thống kê dữ liệu dân cư, thu nhập...

5- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu. Nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin mạng để tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm hại, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ kịp thời nhiệm vụ chuyển đổi số của huyện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu khi tham gia hoạt động trên môi trường số; tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số và tham gia tích cực các hoạt động về an toàn, an ninh mạng.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt Nghị quyết số 48 - NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện.

2- Hội đồng nhân dân huyện tổ chức giám sát việc thực hiện các giải pháp, cơ chế, chính sách chuyển đổi số theo quy định.

3- Ủy ban nhân dân huyện:

- Xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa kế hoạch này và thực hiện với sự chủ động, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của huyện.

- Định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kết quả thực hiện.

4- Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện tốt công tác tuyên truyền về chủ trương chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên, tổ chức kinh tế, các tầng lớp nhân dân để hưởng ứng và thực hiện.

5- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia các giải pháp chuyển đổi số.

6- Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ban Đảng Huyện ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo),
- Đồng chí UV BTV Tỉnh ủy phụ trách huyện,
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- Các ban Đảng Huyện ủy,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở;
- Đồng chí Chánh, Phó Chánh VPHU,
- Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Mai Hồng Hà
Mai Hồng Hà